

Số: 101/2023/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
trong cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm ngoại ngữ, tin học;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên;

Xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

b) Các cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

c) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

STT	Nội dung	Mức thu
a)	Môn học tự chọn	Tối đa 5.000 đồng/học viên/tiết
b)	Dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu của người học	Các cơ sở giáo dục thường xuyên công lập được quyết định mức thu
c)	Tổ chức thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin	
d)	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác	Áp dụng theo các khoản thu quy định tại Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc Quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

3. Nguyên tắc thực hiện

a) Đối với các khoản thu quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều này phải thực hiện thỏa thuận bằng văn bản giữa cơ sở giáo dục thường xuyên công lập và học viên hoặc người đại diện theo pháp luật của học viên, đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù đắp chi, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; mức thu khi thực hiện không vượt quá mức thu tối đa đối với khoản thu có quy định mức thu tối đa.

b) Đối với các khoản thu quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều này, các cơ sở giáo dục thường xuyên công lập được quyết định mức thu trên nguyên tắc thu đủ bù chi, đảm bảo các chi phí cần thiết cho việc dạy học và tổ chức thi trên cơ sở các quy định của Nhà nước, thực hiện công khai mức thu theo quy định.

c) Khi thực hiện các khoản thu đối với những nội dung được ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ hoặc đã được bố trí từ nguồn kinh phí khác, mức thu phải được giảm trừ sau khi tính toán số kinh phí đã được bố trí trong dự toán của đơn vị.

d) Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Nghị quyết này bị sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XV, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 22 tháng 7 năm 2023. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở: GD&ĐT, Tài chính, Tư pháp;
- Trường Đại học Hoa Lư;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, TP;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, Phòng CTHĐND.



CHỦ TỊCH

Mai Văn Tuất